TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2022/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ Lành và ông Nguyễn Văn Lâm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 28/10/2013 và cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 03/12/2019. Ông Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 06/02/2016; bà L, ông L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L, ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết bà L, ông L có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000đ bà L tự nguyện nộp thay ông L) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007945 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa; bà L, ông L đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà L 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. D;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND Thị trấn D (GCNKH số 138 ngày 24/8/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ